

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 13/7/2026

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Vĩnh Hạnh

2. Bà Trần Thị Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Gia Hân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ: /

Ngày 13 tháng 7 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 383/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2026, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 936/2026/QĐXX ST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phan Kim H**, sinh năm 1978. CCCD: 092178001573.

Địa chỉ: Khu V, phường P, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Trương Tất T**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Khu V, phường P, thành phố Cần Thơ

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phần trình bày của nguyên đơn theo đơn khởi kiện đề ngày 08/5/2026 và trong quá trình tố tụng như sau:

Trước đây bà Phan Kim H và ông Trương Tất T quen biết nhau, sau thời gian tìm hiểu thì bà H và ông T tự nguyện tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ năm 2005 (nay là Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Cần Thơ). Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc và có với nhau hai người con chung tên Trương Phan Giang T1 (nam) sinh ngày 13/11/1995 và Trương Phan Giang S (nam), sinh ngày 09/9/2001.

Thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, giữa bà và ông Tá bất H1 về tình cảm và không có tiếng nói chung. Ông T không quan tâm vợ con, không chia sẻ kinh tế với bà H, mọi chi tiêu trong gia đình bà H tự lo. Thời gian gần đây ông T có lời lẽ xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của bà. Nhiều lần cha mẹ của bà H hòa giải nhưng ông T vẫn không thay đổi tính tình. Nay vợ chồng không còn hạnh phúc. Sau nhiều lần hai bên hàn gắn để duy trì cuộc sống hôn nhân nhưng không mang lại kết quả tốt đẹp.

Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết:
Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Trương Tất T.

Về con chung: Bà H và ông T có hai người con chung là Trương Phan Giang T1 (nam) sinh ngày 13/11/1995 và Trương Phan Giang S (nam), sinh ngày 09/9/2001. Hai con chung đều đã trưởng thành, phát triển toàn diện có công việc ổn định nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Trương Tất T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo công khai chứng cứ và hòa giải cùng giấy triệu tập. Do ông T vắng mặt không lý do tại phiên hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai, vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Bị đơn tiếp tục vắng mặt không lý do.

Phần phát biểu việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án

có ra thông báo thụ lý, thông báo hòa giải, thu thập chứng cứ của bị đơn đúng quy định pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự của phiên tòa dân sự. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày, bị đơn vắng mặt không lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục:

Giữa bà Phan Kim H và ông Trương Tất T tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ năm 2005 (nay là Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Cần Thơ). Đồng thời ông T có nơi cư trú tại địa bàn phường P, thành phố Cần Thơ, đây là hôn nhân hợp pháp thuộc ngành Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ.

[2] Về quan hệ tranh chấp:

Xét hôn nhân giữa bà Phan Kim H và ông Trương Tất T đã phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân theo bà H là do bất đồng quan điểm sống, thường bất hòa về tình cảm không có tiếng nói chung nên thường xuyên mâu thuẫn với nhau. Cuộc sống vợ chồng không còn đồng cảm và hạnh phúc như thời gian đầu chung sống.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy, quan hệ hôn nhân là sự gắn kết giữa vợ chồng, phải có sự đồng thuận, tự nguyện từ hai phía, phải có tình yêu thương quan tâm và chăm sóc các thành viên trong gia đình. Bà H nhất quyết ly hôn với ông T vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Ông T không đến Tòa án nên Hội đồng xét xử không ghi nhận được ý kiến của ông cũng như cho thấy ông không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng duy trì cuộc sống hôn nhân. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy chấp thuận yêu cầu xin ly hôn của bà Phan Kim H đối với ông Trương Tất T là có cơ sở.

[4] Về con chung: Bà H và ông T có hai người con chung là Trương Phan Giang T1 (nam) sinh ngày 13/11/1995 và Trương Phan Giang S (nam), sinh ngày 09/9/2001. Hai con chung đều đã trưởng thành, phát triển toàn diện có công việc ổn định nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về phía ông Trương Tất T, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ thông báo thụ lý và thực hiện việc tổng đạt Quyết định xét xử theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự hiện hành, ông T đều ký tên ghi rõ họ tên các thông báo, quyết định Tòa án tổng đạt nhưng ông T vắng mặt không lý do. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho người vắng mặt Hội đồng xét xử dành quyền kháng cáo cho ông T theo quy định của pháp luật.

[7] Bà Phan Kim H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Phan Kim H được ly hôn với ông Trương Tất T.
2. Về con chung: Bà H và ông T có hai người con chung là Trương Phan Giang T1 (nam) sinh ngày 13/11/1995 và Trương Phan Giang S (nam), sinh ngày

09/9/2001. Hai con chung đều đã trưởng thành, phát triển toàn diện có công việc ổn định nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết..

4. Về án phí: Bà Phan Kim H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà H đã nộp theo biên lai thu số 0009785 ngày 18/5/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cần Thơ thành án phí hôn nhân sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhân:

- *Đương sự;*
- *VKSND khu vực 2 – Cần Thơ;*
- *Phòng THADS khu vực 2 – Cần Thơ;*
- *TAND TP.Cần Thơ;*
- *UBND P. Trường Lạc, quận Ô Môn,*
TP. Cần Thơ , (nay là P. Phước Thới, TP . Cần Thơ)
(nơi ĐKKH), số GCNKH số 266-CNKH, quyền
số II/2005 ngày 26/9/2005.
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hải